

Số: 223/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2050/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Thị B.G**, sinh năm 1991, địa chỉ: aa NDK, Phường 12, quận Bình Thạnh, Tp HCM.

Và Ông **Nguyễn V.T**, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu phố a, phường B.H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn V.T và bà Nguyễn Thị B.G thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn V.T và bà Nguyễn Thị B.G phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn V.T và bà Nguyễn Thị B.G thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 07/6/2019 do Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp cho ông Nguyễn V.T và bà Nguyễn Thị B.G hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- *Về con chung:* Ông T và bà G không có con chung

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí:* Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Nguyễn V.T và bà Nguyễn Thị B.G tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0088856 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Ngọc Yến

